TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SÔNG LÔ** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2018/HS-ST
Ngày 09 tháng 7 năm 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG LÔ - TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Trần Quốc Hồng.

Các Hội thẩm nhân dân*:* Ông Nguyễn Xuân Bình; bà Dương Thị Kim Dung.

- Thư ký phiên toà: Bà Lê Thị Huyền - Thư ký Toà án nhân dân huyện Sông Lô.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô: Bà Hoàng Thị Thanh Hường, Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 21/2018/HSST, ngày 31 tháng 5 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2018/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 6 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 09/2018/HSST-QĐ ngày 29 tháng 6 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lý Văn H (tên gọi khác: không), sinh ngày 02/8/1985 tại thôn M, xã Đ, huyện S, tỉnh T; nơi cư trú thôn M, xã Đ, huyện S, tỉnh T; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Cao Lan; giới tính: nam; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lý Văn Ứ, sinh năm 1945 và con bà Sầm Thị Ch, sinh năm 1947; có vợ Trần Thị Th, sinh năm 1986; có 02 con (lớn sinh năm 2005; nhỏ sinh năm 2010); tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 19/3/2018. Hiện đang tại ngoại tại địa phương (Hôm nay có mặt tại phiên tòa).

- Người bị hại: Anh Nguyễn Tiến L, sinh năm 1988; nơi cư trú thôn Đ, xã Q, huyện S, tỉnh V (vắng mặt tại phiên tòa).

- Người có quyền lợi quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Đỗ Viết T, sinh năm 1976; nơi cư trú thôn B, xã S, huyện S, tỉnh T (vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 28/02/2018, Lý Văn H được một số người quen rủ cùng đến nhà ông Trần Văn Đ ở thôn Xóm M, xã Q, huyện S, tỉnh V. Khi đến nhà ông Đ, H cùng với mọi người ăn cơm, uống rượu đến khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày thì xong. Lúc này, H nhìn thấy tại đuôi giường ngủ kê cạnh tủ gỗ ba buồng sát bờ tường đầu đốc bên phải theo hướng nhà ông Đ, có để 01 Điện thoại

di động nhãn hiệu OPPP F5 màu đen của anh Nguyễn Tiến L. H nảy sinh ý định trộm cắp chiếc điện thoại trên. Lợi dụng lúc mọi người và L đi dọn bát đũa, không để ý, không ai quan sát nên H đi đến đuôi giường, cầm chiếc điện thoại lên, tắt nguồn và đúc điện thoại vào trong túi áo khoác của mình rồi ra về. Trên đường về nhà, H tháo vứt bỏ 02 sim điện thoại trên xuống khe suối. Khoảng 15 giờ cùng ngày, H mang chiếc điện thoại trộm cắp được đến cửa hàng điện thoại di động To của anh Đỗ Viết T ở thôn B, xã S, huyện S để bán. Anh T và H thỏa thuận đổi cho H 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu BAVAPEN màu đen. H xem xong đồng ý đổi, để lại chiếc điện thoại OPPO F5 màu đen ở cửa hàng rồi ra về.

Ngày 03/03/2018, anh Nguyễn Tiến L nghi ngờ H trộm cắp điện thoại của mình nên đã làm đơn trình báo Công an xã Q và Công an huyện Sông Lô để điều tra, làm rõ vụ việc. Tại cơ quan điều tra, Lý Văn H đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản như đã nêu trên.

Ngày 07/3/2018 Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Sông Lô có kết luận định giá số 08/KLĐG đã kết luận: Chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu OPPO F5, màu đen (đã qua sử dụng) trị giá 6.291.000đ.

Đối với anh Đỗ Viết T, quá trình điều tra xác định được anh T hoàn toàn không biết chiếc điện thoại OPPO F5 màu đen do H mang đến đổi là tài sản do H trộm cắp. Nên cơ quan Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Sông Lô không đề cập xử lý.

Về vật chứng vụ án gồm:

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F5, màu đen cơ quan Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Sông Lô đã trả lại cho anh Nguyễn Tiến L. Anh L đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác.

- 01 chiếc điện thoại di động BAVAPEN, màu đen thu giữ của Lý Văn H. Quá trình điều tra, H đã thống nhất, thỏa thuận và tự nguyện trả cho anh T số tiền 2.900.000đ , anh T không yêu cầu H phải bồi thường gì.

- Đối với 02 sim điện thoại của anh L, H khai vứt bỏ xuống khe suối thuộc thôn X, xã Q. Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Sông Lô đã tổ chức tìm kiếm nhưng không thu giữ được. Anh Nguyễn Tiến L không yêu cầu Hiếu phải bồi thường gì về 02 chiếc sim điện thoại trên.

Về trách nhiệm dân sự: Anh nguyễn Tiến L và anh Đỗ Viết T đã nhận lại tài sản và không đề nghị bị cáo phải bồi thường gì.

Tại cáo trạng số: 22/CT-VKS ngày 30 tháng 5 năm 2018 Viện Kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô truy tố Lý Văn H về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lý Văn H phạm tội: "Trộm cắp tài sản" và áp dụng khoản 1 Điều 173 ; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo; xử phạt

bị cáo Lý Văn H từ 09 tháng tù đến 01 năm tù; không áp dụng hình phạt bổ xung đối với bị cáo và xử lý vật chứng theo quy định.

Bị cáo đồng ý với tội danh Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô truy tố.

Bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị xem xét cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo tiếp tục lao động để trở thành người công dân có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

Tại phiên tòa bị cáo Lý Văn H đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như sau: Khi đến nhà ông Đ, H cùng với mọi người ăn cơm, uống rượu đến khoảng 13 giờ 30 phút ngày 28/02/2018. Hiếu lợi dụng sơ hở của anh L là con rể của ông Đ nên H đã chiếm đoạt chiếc 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPP F5 trị giá 6.291.000 đồng.

Xét lời nhận tội của bị cáo Lý Văn H hoàn toàn phù hợp với bản kiểm điểm và lời khai của bị cáo, phù hợp với lời khai của người bị hại, lời khai của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, lời khai người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường và các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập đúng theo trình tự của Bộ luật hình sự được thể hiện trong hồ sơ vụ án. Hành vi lén lút của Lý Văn H chiếm đoạt 01 chiếc điên thoại của anh Nguyễn Tiến L trị giá 6.291.000 đồng vào khoảng 13 giờ 30 phút ngày 28/02/2018 đã phạm vào tội: "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định: *"Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng ....., thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm"*.

Do đó bản cáo trạng số: 22/CT-VKS ngày 30/5/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô truy tố bị cáo Lý Văn H về tội: "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét thấy tính chất vụ án là ít nghiêm trọng, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo Hiếu gây ra là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, bị cáo còn trẻ không chịu tu dưỡng, rèn luyện mà lao vào con đường phạm tội, thể hiện ý thức coi thường pháp luật. Đối chiếu với yêu cầu phòng chống tội phạm ở địa phương cần xử phạt bị cáo nghiêm minh tương ứng với hành vi phạm tội của bị cáo, có như vậy mới đủ

điều kiện để cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe những kẻ khác góp phần đấu tranh phòng chống tội phạm.

Xét nhân thân của bị cáo cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo luôn khai báo thành khẩn, biết ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thiệt hại do hành vi phạm tội gây ra không lớn; bị cáo H là người dân tộc thiểu số. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo sẽ được hưởng quy định tại điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo H là người có nơi cư trú ổn định, hành vi phạm tội của bị cáo chưa đến mức độ phải cách ly khỏi đời sống xã hội, mà chỉ cần áp dụng hình phạt tù với mức án tương xướng với hành vi phạm tội và cho bị cáo hưởng án treo, để bị cáo được cải tạo tại địa phương, ấn định thời gian thử thách cho bị cáo cũng đủ điều kiện để cải tạo giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo H là người dân tộc thiểu số, không có công việc và thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử xét thấy không cần áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Hiếu.

Về trách nhiệm dân sự: anh Nguyễn Tiến L và anh Đỗ Viết T không yêu cầu bị cáo H phải bồi thường khoản tiền gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về vật chứng: Áp dụng điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Trả cho Lý Văn H 01 chiếc điện thoại di động BAVAPEN, màu đen nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Lý Văn H phải chịu theo qui định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Lý Văn H phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lý Văn H 09 (Chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Lý Văn H cho UBND xã Đ, huyện S, tỉnh T quản lý, giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. *"Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ từ 2 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho án treo"*. Trường hợp bị cáo Lý Văn H thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Trả cho Lý Văn H 01 chiếc điện thoại di động BAVAPEN, màu đen nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án. (Vật chứng có đặc điểm như trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 31/5/2018 giữa Công an huyện Sông Lô và cơ quan Thi hành án huyện Sông Lô).

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015 quy định về Phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Lý Văn H phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người bị hại; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết tại Uỷ ban nhân dân nơi cư trú của người vắng mặt để yêu cầu xét xử theo trình tự phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc ;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc ;
- VKSND huyện Sông Lô;
- Chi cục THADS huyện Sông Lô;
- Công an huyện Sông Lô;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- UBND xã Đại Phú;
- Sơ tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Lưu: HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Trần Quốc Hồng